

Bản án số: 247/2024/DS-ST
Ngày 15 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Châu Văn Dĩ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 463/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Số 357, đường T U, khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Ú, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú: Ấp B Đ, xã L V L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ cư trú: Ấp Cái K, xã Quách P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 10/3/2023 al, ông X và bà T có làm biên nhận nợ chót lại còn thiếu bà N số tiền hụi là 19.000.000 đồng. Bà N nói đã yêu cầu ông X và bà T trả nhiều lần nhưng ông, bà vẫn không trả. Nay bà N yêu cầu ông X và bà T có trách nhiệm trả cho bà N số tiền hụi là 19.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị T trả tiền hụi đây là vụ kiện tranh

chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Phan Thị Ú là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin từ chối tham gia phiên toà sơ thẩm và ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N thấy rằng: Giao dịch dân sự giữa các đương sự là trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, bà Nôi yêu cầu ông X và bà T trả cho ông số tiền hụi 19.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết ông Xuân và bà Thu không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà N. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do ông X và bà T không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Nôi nên khẳng định việc ông X và bà T có tham gia chơi hụi và có thiếu bà N số tiền hụi 19.000.000 đồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nôi, buộc ông Xuân và bà Thu có trách nhiệm trả cho bà N số tiền hụi 19.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông X và bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

1. Buộc ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền hụi 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Thu chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu, ngày 24 tháng 6 năm 2024 bà Nguyễn Thị N đã dự nộp 523.000 đồng (năm trăm hai mươi ba nghìn

đồng) tại biên lai số 0001450 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D được nhận lại.

Ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị T phải chịu 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hồ Ngọc Yến

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Yến

